

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32./2025/CBTT-VN TT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất bán niên 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ &amp; Truyền thông Việt Nam

- Mã chứng khoán: TTN

- Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 Đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại liên hệ/Tel: 0274.2220399

Fax: .....

- Email: [cbtt@vntt.com.vn](mailto:cbtt@vntt.com.vn)Website: [vntt.com.vn](http://vntt.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên 2025

☐ BCTC (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 28/8/2025 tại đường dẫn: <https://vnvt.com.vn/bao-cao-tai-chinh/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC hợp nhất bán niên 2025;
- Văn bản giải trình số: 4.12.1.CV-VNTT

**Đại diện tổ chức**  
Người đại diện theo pháp luật  
**Tổng Giám đốc**



**PHẠM TUẤN ANH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Số: 419/CV-VNTT

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất  
bán niên 2025 so với bán niên 2024 của công ty đại chúng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam  
Mã chứng khoán: TTN  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 Đường Hùng Vương,  
Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274 2220 222

- Căn cứ: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam xin giải trình nguyên nhân chính làm biến động lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất bán niên 2025 tăng 15,4% so với bán niên 2024 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất bán niên 2024: 31.553.020.818 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất bán niên 2025: 36.424.815.051 đồng

**Nguyên nhân:**

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 13,1% tương ứng tăng 20,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu nhóm dịch vụ kinh doanh chủ lực mang lại lợi nhuận cho Công ty là dịch vụ viễn thông và dịch vụ Data center duy trì mức tăng trưởng tốt, tăng 12,4% tương ứng tăng 15 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi ngân hàng tăng 55,9% tương ứng 1,6 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất bán niên 2025 tăng so với bán niên 2024.

Trân trọng !

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**  
**TRƯỞNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>14 - 46</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>47 - 50</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700861497, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (0274) 363 5201
- Fax : +84 (0274) 363 5200

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông – Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, Đường Tiên Phong 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 3, đường Bắc Nam, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Hòa Bình, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi
Văn phòng đại diện tại Nghệ An – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 11, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Địa điểm kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Lô J46, Ô số P1G, Đường NJ17, Khu dân cư ấp 3B, phường Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động viễn thông có dây;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xuất bản phần mềm;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Đào tạo chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động truyền hình;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động viễn thông không dây;
- Hoạt động viễn thông vệ tinh;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Lập trình máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Cổng thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Hoạt động thông tấn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Phá dỡ;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất điện mặt trời;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Phan Minh Vũ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Bà Võ Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Nguyễn Bảo Trọng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Minh Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tuấn Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2022
Ông Lê Xuân Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2024

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tuấn Anh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2022).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.




**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Tuấn Anh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 25 tháng 8 năm 2025



Số: 1.1375/25/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 8 năm 2025, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&C

TP. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

**Hoàng Thái Vượng**

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>453.389.804.954</b>	<b>421.183.333.047</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>61.725.558.823</b>	<b>40.126.663.024</b>
1. Tiền	111		36.725.558.823	35.126.663.024
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	5.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>168.500.000.000</b>	<b>162.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	168.500.000.000	162.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>93.959.812.263</b>	<b>104.746.776.639</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	73.576.160.131	83.763.180.348
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.930.602.016	6.686.762.380
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.981.123.451	18.824.907.246
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.528.073.335)	(4.528.073.335)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>125.348.858.474</b>	<b>110.974.921.828</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	125.348.858.474	110.974.921.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.855.575.394</b>	<b>2.834.971.556</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.910.599.768	2.256.613.828
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.951.318	12.951.318
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	932.024.308	565.406.410
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>145.424.736.172</b>	<b>155.784.933.311</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>676.140.141</b>	<b>239.604.474</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	676.140.141	239.604.474
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>108.956.737.722</b>	<b>114.799.510.456</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	100.716.568.730	105.788.904.150
- Nguyên giá	222		364.990.413.248	358.493.934.528
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(264.273.844.518)	(252.705.030.378)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.240.168.992	9.010.606.306
- Nguyên giá	228		22.945.550.392	22.751.538.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.705.381.400)	(13.740.931.950)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>25.746.922.089</b>	<b>32.491.050.965</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	25.746.922.089	32.491.050.965
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.044.936.220</b>	<b>8.254.767.416</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	10.044.936.220	8.254.767.416
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>598.814.541.126</b>	<b>576.968.266.358</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>129.368.549.939</b>	<b>102.313.360.551</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>116.199.247.989</b>	<b>90.593.602.614</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	29.826.714.496	35.812.714.696
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.253.662.390	1.354.775.451
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.048.507.110	6.460.333.414
4. Phải trả người lao động	314	V.16	9.029.820.628	10.181.370.152
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	7.497.610.766	9.270.173.026
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	11.113.835.540	12.008.000.286
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a, c	46.306.658.296	11.610.815.171
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20a	872.921.060	1.299.132.608
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.249.517.703	2.596.287.810
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.169.301.950</b>	<b>11.719.757.937</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	1.468.374.176	1.132.268.680
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b, c	8.952.156.497	8.105.916.426
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.22	2.250.875.620	2.189.921.831
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20b	497.895.657	291.651.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>469.445.991.187</b>	<b>474.654.905.807</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>469.445.991.187</b>	<b>474.654.905.807</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	367.275.000.000	367.275.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		367.275.000.000	367.275.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	(382.600.000)	(382.600.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	61.481.795.646	46.213.087.998
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.23	439.285.060	439.285.060
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	40.632.510.481	61.110.132.749
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.207.695.430	61.110.132.749
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.424.815.051	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>598.814.541.126</b>	<b>576.968.266.358</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Vi Ngọc Đại  
Người lậpNguyễn Văn Phúc  
Kế toán trưởngPhạm Tuấn Anh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	173.811.953.936	153.745.218.161
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	173.811.953.936	153.745.218.161
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	110.613.708.785	93.989.800.187
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.198.245.151	59.755.417.974
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.375.535.317	2.807.699.632
7. Chi phí tài chính	22		5.394	617.898
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	8.070.000.918	8.735.488.305
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.264.315.528	15.844.437.763
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.239.458.628	37.982.573.640
12. Thu nhập khác	31	VI.6	708.460.846	1.099.401.008
13. Chi phí khác	32	VI.7	389.759.834	9.283.628
14. Lợi nhuận khác	40		318.701.012	1.090.117.380
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.558.159.640	39.072.691.020
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9.072.390.800	7.768.870.255
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	60.953.789	(249.200.052)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36.424.815.051</u>	<u>31.553.020.818</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.23	36.424.815.051	31.553.020.818
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>855</u>	<u>745</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>855</u>	<u>745</u>

Vi Ngọc Đại  
Người lậpNguyễn Văn Phúc  
Kế toán trưởngPhạm Tuấn Anh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.558.159.640	39.072.691.020
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	16.487.649.280	15.517.124.177
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.20	(219.966.891)	(1.046.332.694)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(198.513.643)	(11.180.303)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(3.748.402.321)	(2.464.666.241)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.878.926.065	51.067.635.959
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.028.032.934	55.007.821.720
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.373.936.646)	(23.438.295.578)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.422.702.781)	13.553.702.094
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.444.154.744)	(676.184.065)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(9.148.537.386)	(7.274.282.236)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	7.020.000	5.400.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19a, V.21, V.23	(7.261.273.166)	(3.600.504.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>28.263.374.276</b>	<b>84.645.293.694</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11, VII	(4.687.189.421)	(14.280.346.962)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	68.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(174.500.000.000)	(79.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	168.500.000.000	16.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	4.071.482.483	2.322.252.544
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.547.525.120)</b>	<b>(74.958.094.418)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh


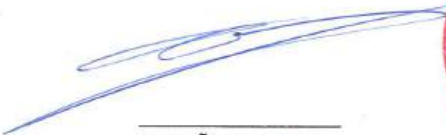
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a, V.23	(315.467.000)	(24.046.075.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(315.467.000)	(24.046.075.350)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		21.400.382.156	(14.358.876.074)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.126.663.024	53.079.343.877
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		198.513.643	11.180.303
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	61.725.558.823	38.731.648.106

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

  
Vi Ngọc Đại  
Người lập  
Nguyễn Văn Phúc  
Kế toán trưởng  
Phạm Tuấn Anh  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**  
Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
3. **Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống; Khảo sát, tư vấn và thi công, lắp đặt các công trình: viễn thông, công nghệ thông tin và tự động; công trình điện, điện tử, công trình điện lạnh, công trình cấp thoát nước, công trình phòng cháy chữa cháy; Phân phối, đại lý kinh doanh hàng hóa và thiết bị: điện, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, văn phòng và dân dụng, kinh doanh bất động sản.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tập đoàn**  
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Giải pháp VNTT có trụ sở chính tại số 2, đường Tiên Phong 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ – Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xuất bản phần mềm. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702979423 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp. Tại ngày kết kỳ kế toán, Công ty mẹ đã góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông – Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 2, Đường Tiên Phong 3, Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ – Đô thị Bình Dương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 3, đường Bắc Nam, Khu đô thị, Công nghiệp và Dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Hòa Bình, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi
Văn phòng đại diện tại Nghệ An – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Số 11, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Địa điểm kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Lô J46, Ô số P1G, Đường NJ17, Khu dân cư ấp 3B, phường Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 319 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 295 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà các công ty trong Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà các công ty trong Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau, bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các cá nhân đã quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 tháng đến dưới 06 tháng.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 09 tháng.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 09 tháng đến dưới 12 tháng.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 12 tháng trở lên.
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán khác:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê đất, vật tư, thiết bị khảo sát và chi phí xây dựng, sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí thuê đất*

Chi phí thuê đất là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí thuê đất được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê đất.

#### *Vật tư, thiết bị khảo sát*

Vật tư, thiết bị lắp đặt công trình đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

#### *Chi phí xây dựng, sửa chữa*

Chi phí xây dựng, sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	02 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 06 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 03% trên tổng giá trị công trình (cùng kỳ năm trước là 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

#### 16. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền*

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 19. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	565.597.675	611.134.349
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.159.961.148	34.515.528.675
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	25.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>61.725.558.823</b>	<b>40.126.663.024</b>

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>45.898.297.445</b>	<b>53.007.942.478</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	23.465.538.547	21.959.311.925
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	9.523.454.962	9.285.315.962
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – Vsip	3.338.415.486	3.653.743.486
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	3.275.619.349	3.173.930.855
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	3.062.908.870	2.980.233.050
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	848.481.814	182.743.114
Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông	524.412.522	475.972.812
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	337.064.522	366.886.322
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	299.977.620	1.682.921.302



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	294.085.001	5.632.469.997
Viễn thông Bình Dương	235.694.305	23.056.416
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	216.345.787	129.504.321
Công ty TNHH Becamex Tokyu	119.784.260	305.249.716
Công ty Cổ phần Đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành	118.252.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	91.399.000	28.810.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	37.306.500	1.023.548.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn	35.018.500	-
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	14.080.000	121.170.100
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	14.040.000	7.770.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	9.350.000	9.350.000
Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu	6.000.000	6.000.000
Công ty TNHH MTV Aspire	5.500.000	5.500.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	4.400.000	-
Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương	3.740.000	3.740.000
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	3.575.000	1.650.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	3.403.400	158.955.800
Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore	2.750.000	2.750.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương	2.750.000	2.750.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	1.650.000	1.782.958.800
Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước	1.650.000	1.650.000
Công ty Cổ phần Dược Enlie	1.650.000	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>27.677.862.686</b>	<b>30.755.237.870</b>
<b>Cộng</b>	<b>73.576.160.131</b>	<b>83.763.180.348</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Điện lực Bình Dương	469.127.425	1.628.237.055
Công ty TNHH Hạ tầng Truyền thông Số	888.780.430	1.117.703.473
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Hoàng Long Vân	542.700.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Phan Khang	1.009.011.244	1.009.011.244
Các nhà cung cấp khác	1.020.982.917	2.931.810.608
<b>Cộng</b>	<b>3.930.602.016</b>	<b>6.686.762.380</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>181.311.523</i>	-	<i>521.095.668</i>	-
Ông Lê Xuân Vinh – Tạm ứng	-	-	453.878.200	-
Công ty TNHH BW Supply Chain City – Phải thu phí dịch vụ	20.000	-	20.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – Vsip – Phải thu phí dịch vụ	53.791	-	51.627	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam - Singapore – Phải thu phí dịch vụ	59.525	-	63.920	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị – Phải thu phí dịch vụ	60.000	-	61.818	-
Công ty TNHH MTV Aspire – Phải thu phí dịch vụ	60.000	-	60.600	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật – Phải thu phí dịch vụ	65.361	-	63.951	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước – Phải thu phí dịch vụ	70.910	-	70.910	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex – Phải thu phí dịch vụ	74.276	-	359.790	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Phải thu phí dịch vụ	83.737	-	80.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex – Phải thu phí dịch vụ	86.169	-	110.340	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP – Phải thu phí dịch vụ	140.600	-	140.200	-
Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu – Phải thu phí dịch vụ	163.498	-	158.158	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore – Phải thu phí dịch vụ	180.000	-	180.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương – Phải thu phí dịch vụ	301.000	-	300.800	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex – Phải thu phí dịch vụ	302.813	-	449.689	-
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex – Phải thu phí dịch vụ	352.520	-	398.751	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu – Phải thu phí dịch vụ	687.051	-	564.244	-
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương – Phải thu phí dịch vụ	4.000.000	-	-	-
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông – Phải thu phí dịch vụ	1.179.429	-	974.670	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định – Phải thu phí dịch vụ	1.380.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định – Phải thu phí dịch vụ	2.450.000	-	-	-
Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình	106.432.843	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông – Phải thu doanh thu dịch vụ phân chia				
Công ty TNHH BW Supply Chain City – Ký quỹ ngắn hạn	63.108.000	-	63.108.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>20.799.811.928</b>	<b>(2.309.450.910)</b>	<b>18.303.811.578</b>	<b>(2.309.450.910)</b>
Ông Lê Xuân Vinh – Tạm ứng	453.878.200	-	-	-
Tạm ứng các đối tượng khác	11.666.426.234	-	11.833.922.568	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	59.053.839	-	70.653.839	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.864.660.479	-	2.820.438.356	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.755.793.176	(2.309.450.910)	3.578.796.815	(2.309.450.910)
<b>Cộng</b>	<b>20.981.123.451</b>	<b>(2.309.450.910)</b>	<b>18.824.907.246</b>	<b>(2.309.450.910)</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>593.971.528</b>	-	<b>150.715.528</b>	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP – Ký quỹ dài hạn	461.656.000	-	10.000.000	-
Công ty TNHH MTV Aspire – Ký quỹ dài hạn	61.835.200	-	70.235.200	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định – Ký quỹ dài hạn	51.000.000	-	51.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước – Ký quỹ dài hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore – Ký quỹ dài hạn	9.480.328	-	9.480.328	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>82.168.613</b>	-	<b>88.888.946</b>	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	82.168.613	-	88.888.946	-
<b>Cộng</b>	<b>676.140.141</b>	-	<b>239.604.474</b>	-

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Thời gian quá hạn</b>				
<b>Tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ phải thu của các khách hàng là cá nhân</b>				
Từ 03 đến 06 tháng	203.002	142.101	203.002	142.101
Từ 06 đến 09 tháng	66.474.509	33.237.255	66.474.509	33.237.255
Từ 09 đến 12 tháng	139.472.136	41.841.641	139.472.136	41.841.641
Trên 12 tháng	789.415.055	-	789.415.055	-
<b>Tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ phải thu của các khách hàng là tổ chức</b>				
Dưới 01 năm	-	-	-	-
Từ trên 01 năm đến dưới 02 năm	261.459.460	130.729.730	261.459.460	130.729.730
Từ trên 02 năm đến dưới 03 năm	511.598.709	153.479.613	511.598.709	153.479.613
Từ 03 năm trở lên	537.193.968	-	537.193.968	-
<b>Phải thu khác của các cá nhân</b>				
Từ 03 năm trở lên	2.309.450.910	-	2.309.450.910	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Tiền tạm ứng phải thu của các cá nhân</i>				
Từ 03 năm trở lên	453.878.200	453.878.200	453.878.200	453.878.200
<i>Tiền trả trước cho các nhà cung cấp</i>				
Từ 03 năm trở lên	272.235.926	-	272.235.926	-
<b>Cộng</b>	<b>5.341.381.875</b>	<b>813.308.540</b>	<b>5.341.381.875</b>	<b>813.308.540</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.991.689.743	-	42.288.715.963	-
Công cụ, dụng cụ	25.952.822	-	100.752.822	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	79.857.274.986	-	46.062.709.520	-
Hàng hóa	21.473.940.923	-	22.522.743.523	-
<b>Cộng</b>	<b>125.348.858.474</b>	<b>-</b>	<b>110.974.921.828</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	368.291.491	447.345.643
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.542.308.277	1.809.268.185
<b>Cộng</b>	<b>2.910.599.768</b>	<b>2.256.613.828</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	339.429.078	348.299.892
Chi phí thuê đất	8.592.018.696	6.432.075.470
Vật tư, thiết bị khảo sát	23.479.169	32.229.167
Chi phí xây dựng, sửa chữa	116.454.976	196.755.976
Các chi phí trả trước dài hạn khác	973.554.301	1.245.406.911
<b>Cộng</b>	<b>10.044.936.220</b>	<b>8.254.767.416</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.291.910.157	235.161.616.580	95.268.418.611	8.334.361.714	1.437.627.466	358.493.934.528
Mua trong kỳ	-	116.390.000	-	-	-	116.390.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.885.564.631	3.512.746.486	3.100.396.774	144.685.697	126.564.925	10.769.958.513
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.454.303.320)	(1.849.235.473)	(86.331.000)	-	(4.389.869.793)
Phân loại lại	-	-	-	419.758.662	(419.758.662)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.177.474.788</b>	<b>236.336.449.746</b>	<b>96.519.579.912</b>	<b>8.812.475.073</b>	<b>1.144.433.729</b>	<b>364.990.413.248</b>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.345.971.956	61.078.910.014	20.503.371.311	949.322.875	760.950.740	87.638.526.896
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	9.878.220.288	181.350.391.693	58.472.328.022	1.913.332.903	1.090.757.472	252.705.030.378
Khấu hao trong kỳ	441.481.178	8.887.819.116	5.390.512.118	762.560.138	40.827.280	15.523.199.830
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.454.303.320)	(1.413.751.370)	(86.331.000)	-	(3.954.385.690)
Phân loại lại	-	-	-	145.383.521	(145.383.521)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.319.701.466</b>	<b>187.783.907.489</b>	<b>62.449.088.770</b>	<b>2.734.945.562</b>	<b>986.201.231</b>	<b>264.273.844.518</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	8.413.689.869	53.811.224.887	36.796.090.589	6.421.028.811	346.869.994	105.788.904.150
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.857.773.322</b>	<b>48.552.542.257</b>	<b>34.070.491.142</b>	<b>6.077.529.511</b>	<b>158.232.498</b>	<b>100.716.568.730</b>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.906.733.692	18.844.804.564	22.751.538.256
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	194.012.136	-	194.012.136
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.100.745.828</b>	<b>18.844.804.564</b>	<b>22.945.550.392</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	8.188.487.917	8.188.487.917
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	13.740.931.950	13.740.931.950
Khấu hao trong kỳ	-	964.449.450	964.449.450
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>14.705.381.400</b>	<b>14.705.381.400</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	3.906.733.692	5.103.872.614	9.010.606.306
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.100.745.828</b>	<b>4.139.423.164</b>	<b>8.240.168.992</b>
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>12.307.585.178</b>	<b>184.415.707</b>	<b>(3.293.665.707)</b>	<b>(29.550.000)</b>	<b>9.168.785.178</b>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>20.183.465.787</b>	<b>4.432.830.497</b>	<b>(7.670.304.942)</b>	<b>(367.854.431)</b>	<b>16.578.136.911</b>
Hạng mục xây dựng, cải tạo phòng giao dịch Mỹ Phước 3	1.018.562.903	148.161.000	-	(5.802.012)	1.160.921.891
Hạng mục đầu tư hạ tầng mạng Viễn thông Mỹ Phước 4	3.766.959.640	-	-	-	3.766.959.640
Hạng mục thi công Hạ tầng Viễn thông khu Dân cư Bàu Bàng	3.356.500.942	29.823.786	(48.849.511)	(9.143.696)	3.328.331.521
Hạng mục thi công Cải tạo, xây dựng Trung tâm Dịch vụ Viễn thông	1.240.770.979	-	(1.240.770.979)	-	-
Hạng mục đầu tư hệ thống giám sát mạng cáp quang chủ động	-	1.011.550.000	-	-	1.011.550.000
Hạng mục đầu tư hệ thống Hệ thống PowerProtect DD6900	2.976.367.840	-	(2.976.367.840)	-	-
Các công trình khác	7.824.303.483	3.243.295.711	(3.404.316.612)	(352.908.723)	7.310.373.859
<b>Cộng</b>	<b>32.491.050.965</b>	<b>4.617.246.204</b>	<b>(10.963.970.649)</b>	<b>(397.404.431)</b>	<b>25.746.922.089</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

##### 12a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi/lỗ các giao dịch nội bộ trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	196.780.757	289.789.172
Bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(196.780.757)	(289.789.172)
Số cuối kỳ	-	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

##### 12b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lỗ tính thuế của Công ty TNHH Giải pháp VNTT. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

Năm 2022	4.100.199.937
Năm 2023	5.689.328.730
Cộng	9.789.528.667

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>6.756.813.835</b>	<b>6.462.629.393</b>
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	5.595.725.973	5.595.725.973
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	490.996.868	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	197.190.006	311.476.006
Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông	188.891.919	96.828.580
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	113.141.161	96.514.107
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	44.481.218	30.643.355
Công ty TNHH MTV Aspire	38.629.360	34.009.360
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	36.433.966	38.164.167
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	10.303.901	50.871.517
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	10.000.000	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	9.270.404	83.160
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	8.870.669	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu	6.804.541	8.313.168
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	6.073.849	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	-	200.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>23.069.900.661</b>	<b>29.350.085.303</b>
Công ty Cổ phần Phân phối Công nghệ Quang Dũng	106.078.985	12.159.964.712
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ ADTECH Việt Nam	579.402.496	3.892.702.480
Công ty TNHH Noventiq Việt Nam	9.265.562.200	-
Các nhà cung cấp khác	13.118.856.980	13.297.418.111
<b>Cộng</b>	<b>29.826.714.496</b>	<b>35.812.714.696</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH BW Supply Chain City (là bên liên quan)	2.200.000	2.200.000
Công ty TNHH Rohto - Mentholatum (Việt Nam)	613.545.140	-
Các khách hàng khác	1.637.917.250	1.352.575.451
<b>Cộng</b>	<b>2.253.662.390</b>	<b>1.354.775.451</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	50.917.932	565.406.410	6.979.900.254	(6.618.313.462)	461.131.307	614.032.993
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.639.052.354	-	9.072.390.800	(9.148.537.386)	5.562.905.768	-
Thuế thu nhập cá nhân	770.363.128	-	1.175.009.857	(2.256.764.300)	24.470.035	317.991.315
Thuế nhà đất	-	-	28.710.348	(28.710.348)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	32.519.513	(32.519.513)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	18.160.708	(18.160.708)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.460.333.414</b>	<b>565.406.410</b>	<b>17.306.691.480</b>	<b>(18.103.005.717)</b>	<b>6.048.507.110</b>	<b>932.024.308</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- |                                |                 |
|--------------------------------|-----------------|
| - Phần mềm tin học             | Không chịu thuế |
| - Hàng hóa và dịch vụ khác (*) | 08% hoặc 10%    |

- (\*) Các công ty trong Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty TNHH Giải pháp VNTT phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất phần mềm. Công ty TNHH Giải pháp VNTT được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất phần mềm theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Tập đoàn chỉ phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam với số tiền là 9.072.390.800 VND (cùng kỳ năm trước là 7.768.870.255 VND).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả người lao động

Tiền lương và thưởng còn phải trả cho người lao động.

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công trình	1.816.498.679	2.715.084.177
Chi phí doanh thu phân chia phải trả	5.410.037.087	5.938.524.960
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	271.075.000	616.563.889
<b>Cộng</b>	<b>7.497.610.766</b>	<b>9.270.173.026</b>

#### 18. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản tiền cho thuê kênh nhận trước.

#### 19. Phải trả khác

##### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>18.811.636.612</b>	<b>584.370.272</b>
Ban điều hành – Tiền thưởng	1.221.496.612	550.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật – Cổ tức phải trả	1.530.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP – Cổ tức phải trả	16.060.140.000	-
Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông – Phải trả doanh thu dịch vụ phân chia	-	34.370.272
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>27.495.021.684</b>	<b>11.026.444.899</b>
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm phải trả	1.392.247.300	204.179.000
Cổ tức phải trả	23.522.563.300	8.373.420.300
Văn phòng điều hành NTT Vietnam Corporation tại Bình Dương – Doanh thu phân chia theo hợp đồng hợp tác phải trả	2.140.662.829	2.119.271.875
Nhận ký quỹ ngắn hạn	141.655.501	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	297.892.754	329.573.724
<b>Cộng</b>	<b>46.306.658.296</b>	<b>11.610.815.171</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**19b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>23.100.000</b>	<b>23.100.000</b>
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương – Nhận ký quỹ dài hạn	19.800.000	19.800.000
Công ty TNHH BW Supply Chain City – Nhận ký quỹ dài hạn	3.300.000	3.300.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.929.056.497</b>	<b>8.082.816.426</b>
Nhận ký quỹ dài hạn khác	8.929.056.497	8.082.816.426
<b>Cộng</b>	<b>8.952.156.497</b>	<b>8.105.916.426</b>

**19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả****20a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.299.132.608	2.189.455.267
Tăng do trích lập	218.150.154	-
Số hoàn nhập	(673.803.372)	(1.033.432.694)
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	29.441.670	233.117.147
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>872.921.060</b>	<b>1.389.139.720</b>

**20b. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	291.651.000	446.333.081
Tăng do trích lập	235.686.327	-
Số sử dụng	-	(12.900.000)
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	(29.441.670)	(233.117.147)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>497.895.657</b>	<b>200.315.934</b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.596.287.810	2.267.963.234
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	6.107.483.059	3.312.928.776
Tăng khác	7.020.000	5.400.000
Chi quỹ	(5.461.273.166)	(2.200.504.200)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.249.517.703</b>	<b>3.385.787.810</b>

**22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.189.921.831	2.376.241.973
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	257.734.546	40.589.120
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(196.780.757)	(289.789.172)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.250.875.620</b>	<b>2.127.041.921</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	178.446.000.000	178.446.000.000
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	20.000.000.000	20.000.000.000
Các cổ đông khác	168.829.000.000	168.829.000.000
<b>Cộng</b>	<b>367.275.000.000</b>	<b>367.275.000.000</b>

**23c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.727.500	36.727.500
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu phổ thông	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu phổ thông	36.727.500	36.727.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**23d. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 33.054.750.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 15.268.707.648
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.107.483.059
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 1.250.000.000
• Thương ban điều hành	: 1.221.496.612

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	525.930,64	225.216,36
Euro (EUR)	52,84	63,30



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	22.429.099.440	6.090.556.015
Doanh thu cung cấp dịch vụ	139.220.330.799	121.722.376.087
Doanh thu hợp đồng xây dựng	12.162.523.697	6.573.564.385
Doanh thu bất động sản	-	19.358.721.674
<b>Cộng</b>	<b>173.811.953.936</b>	<b>153.745.218.161</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP</b>		
Bán thiết bị	4.667.971.182	834.588.000
Bán phần mềm	9.608.586.008	-
Cung cấp dịch vụ	2.740.770.024	4.572.725.400
Xây dựng công trình	9.051.038.797	925.177.400
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Cung cấp dịch vụ	366.290.000	105.000.000
Xây dựng công trình	155.790.000	129.065.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ	382.547.690	400.631.239
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị</b>		
Cung cấp dịch vụ	9.362.923	9.392.226
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</b>		
Cung cấp dịch vụ	979.816.803	880.471.722
Xây dựng công trình	290.154.800	768.684.778
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương</b>		
Bán thiết bị	80.000	1.410.000
Cung cấp dịch vụ	248.334.692	371.381.618
<b>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</b>		
Bán thiết bị	104.598.000	-
Bán phần mềm	54.440.000	-
Cung cấp dịch vụ	251.722.685	304.341.673
Xây dựng công trình	8.837.500	-
<b>Công ty Cổ phần Dược Enlie</b>		
Cung cấp dịch vụ	9.000.000	9.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Becamex Tokyu</b>		
Bán thiết bị	800.000	10.320.000
Cung cấp dịch vụ	323.059.898	339.015.689
<b>Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.750.000	9.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</b>		
Bán thiết bị	16.824.000	37.167.000
Cung cấp dịch vụ	85.290.288	88.567.497
<b>Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	19.786.721	115.424.971
Xây dựng công trình	-	4.000.000
<b>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore</b>		
Bán thiết bị	-	36.087.000
Cung cấp dịch vụ	124.080.000	114.960.000
Xây dựng công trình	577.328.000	287.852.000
<b>Công ty Cổ phần SetiaBecamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.162.500	(3.454.699)
Xây dựng công trình	624.620.000	-
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước</b>		
Bán thiết bị	261.734.000	-
Cung cấp dịch vụ	178.841.933	291.267.149
Xây dựng công trình	366.588.000	24.374.000
<b>Công ty Cổ phần Becamex Bình Định</b>		
Cung cấp dịch vụ	730.015.369	373.148.331
Xây dựng công trình	74.541.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn</b>		
Bán thiết bị	-	8.230.000
Cung cấp dịch vụ	192.000.000	200.940.000
<b>Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</b>		
Bán thiết bị	7.800.000	3.250.000
Cung cấp dịch vụ	224.238.017	143.185.688
Xây dựng công trình	-	12.000.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – Vsip</b>		
Bán thiết bị	169.850.000	318.473.364
Cung cấp dịch vụ	101.257.650	17.500.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông</b>		
Cung cấp dịch vụ	3.173.594.611	2.131.273.316
<b>Viễn thông Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ	2.172.431.153	1.509.397.889
<b>Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ	19.531.816	22.881.929
<b>Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu</b>		
Cung cấp dịch vụ	65.573.576	65.606.033
<b>Công ty TNHH MTV Aspire</b>		
Cung cấp dịch vụ	30.382.295	30.395.546
<b>Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương</b>		
Bán thiết bị	-	80.000
Cung cấp dịch vụ	20.400.000	20.400.000
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore</b>		
Cung cấp dịch vụ	15.400.737	15.987.109
<b>Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương</b>		
Bán thiết bị	-	890.000
Cung cấp dịch vụ	15.000.000	18.818.000
<b>Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước</b>		
Cung cấp dịch vụ	38.820.000	36.891.426
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	21.000.000
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	24.556.408	24.585.546
<b>Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định</b>		
Cung cấp dịch vụ	8.280.000	9.833.333
<b>Công ty TNHH BW Supply Chain City</b>		
Cung cấp dịch vụ	9.120.328	26.036.667
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước</b>		
Cung cấp dịch vụ	51.000.000	42.120.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Hải Phòng</b>		
Cung cấp dịch vụ	8.100.000	8.100.000
<b>Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ</b>		
Xây dựng công trình	-	156.253.000
<b>Công ty Cổ phần Đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành</b>		
Cung cấp dịch vụ	119.828.505	-
<b>Công ty Cổ phần Sao Hỏa Toàn quốc</b>		
Cung cấp dịch vụ	18.000.000	18.000.000
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	21.443.321.906	6.401.427.933
Giá vốn cung cấp dịch vụ	78.723.012.820	70.362.378.375
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	10.447.374.059	5.309.039.325
Giá vốn của kinh doanh bất động sản	-	11.916.954.554
<b>Cộng</b>	<b>110.613.708.785</b>	<b>93.989.800.187</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.115.704.606	2.464.666.241
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.652.858	13.322.739
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	41.664.210	318.530.349
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	198.513.643	11.180.303
<b>Cộng</b>	<b>4.375.535.317</b>	<b>2.807.699.632</b>
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.988.051.992	6.371.475.844
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	43.484.080	64.231.704
Chi phí khấu hao tài sản cố định	145.612.002	145.612.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	277.644.591	50.002.350
Chi phí khác	1.615.208.253	2.104.166.405
<b>Cộng</b>	<b>8.070.000.918</b>	<b>8.735.488.305</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.732.080.492	8.483.117.486
Chi phí vật liệu quản lý	189.172.314	230.960.669
Chi phí đồ dùng văn phòng	185.007.708	334.990.433
Chi phí khấu hao tài sản cố định	444.109.098	625.868.017
Chi phí dịch vụ mua ngoài	666.393.710	800.697.394
Chi phí khác	6.047.552.206	5.368.803.764
<b>Cộng</b>	<b>14.264.315.528</b>	<b>15.844.437.763</b>

**6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	673.803.372	1.033.432.694
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	26.000.000	11.600.000
Thu nhập khác	8.657.474	54.368.314
<b>Cộng</b>	<b>708.460.846</b>	<b>1.099.401.008</b>

**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	367.302.285	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	22.249.716	40.224
Chi phí khác	207.833	9.243.404
<b>Cộng</b>	<b>389.759.834</b>	<b>9.283.628</b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(196.780.757)	(289.789.172)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	257.734.546	40.589.120
<b>Cộng</b>	<b>60.953.789</b>	<b>(249.200.052)</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	36.424.815.051	31.553.020.818
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.642.481.505)	(3.155.302.082)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(1.378.496.301)	(1.031.060.416)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	31.403.837.245	27.366.658.320
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	36.727.500	36.727.500
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>745</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.703.609.410	39.322.174.497
Chi phí nhân công	34.951.693.041	31.706.181.052
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.487.649.280	15.517.124.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.144.865.011	37.915.993.148
Chi phí khác	21.250.401.486	15.950.874.254
<b>Cộng</b>	<b>166.538.218.228</b>	<b>140.412.347.128</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có số dư công nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 5.953.009.563 VND (số đầu năm là 6.303.967.211 VND).

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	15.913.850.000	17.333.420.000
Trên 01 năm đến 05 năm	4.109.960.000	11.535.540.000
<b>Cộng</b>	<b>20.023.810.000</b>	<b>28.868.960.000</b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Xuân Vinh	-	23.030.000
Ông Nguyễn Bá Thước	-	21.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát:*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>				
Ông Lê Phan Minh Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	-	-
Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	117.500.000	117.500.000
Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	337.800.000	710.911.400	105.500.000	1.154.211.400
Bà Võ Thị Thanh Hương – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Quảng Văn Viết Cương – Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Nguyễn Bá Thước – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Lê Nguyễn Bảo Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	94.500.000	94.500.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng – Trưởng Ban kiểm soát	-	-	58.000.000	58.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Kiểm soát viên	-	-	58.000.000	58.000.000
Ông Nguyễn Minh Dương – Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2025)	-	-	-	-
Ông Lê Xuân Vinh – Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2025)	32.550.000	205.929.810	-	238.479.810
Ông Nguyễn Châu Thanh Hiền – Phó Tổng Giám đốc	192.000.000	231.469.650	-	423.469.650
Ông Nguyễn Văn Phúc – Kế toán trưởng	259.000.000	523.874.199	-	782.874.199
<b>Cộng</b>	<b>821.350.000</b>	<b>1.672.185.059</b>	<b>717.000.000</b>	<b>3.210.535.059</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	70.000.000	70.000.000
Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	300.000.000	415.847.500	55.000.000	770.847.500
Bà Võ Thị Thanh Hương – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	55.000.000	55.000.000
Ông Quảng Văn Viết Cương – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	55.000.000	55.000.000
Ông Nguyễn Bá Thước – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	55.000.000	55.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng Ban kiểm soát	-	-	55.000.000	55.000.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng – Kiểm soát viên	-	-	35.000.000	35.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Kiểm soát viên	-	-	35.000.000	35.000.000
Ông Lê Xuân Vinh – Phó Tổng Giám đốc	195.300.000	291.115.170	-	486.415.170
Ông Lai Xuân Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc	195.300.000	203.142.880	-	398.442.880
Ông Nguyễn Văn Phúc – Kế toán trưởng	255.600.000	334.864.660	-	590.464.660
<b>Cộng</b>	<b>946.200.000</b>	<b>1.244.970.210</b>	<b>415.000.000</b>	<b>2.606.170.210</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	Công ty góp vốn
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Dược Enlie	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Đông Sài Gòn	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương	Công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Liên doanh TNHH SinViet	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Công ty TNHH MTV WTC Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Thới Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Thới Hòa – Dự án 2	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH BW Supply Chain City	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – Dự án 3	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB04	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB05	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB06	Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Bên liên quan khác**

Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Bàu Bàng – BB01

Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp BW Mỹ Phước 3

Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp BW Hải Phòng

Công ty TNHH MTV Aspire

Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Miền Đông

Công ty TNHH Xe buýt Becamex Tokyu

Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định

Công ty Cổ phần Điện lực Becamex Bình Phước

Công ty TNHH MTV Hỗ trợ khởi nghiệp Becamex IDC – Block 71

Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương

Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi

Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – Vsip

Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ

Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông Viễn thông Bình Dương

Công ty Cổ phần Đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành

Công ty Cổ phần Sao Hỏa Toàn quốc

### **Mối quan hệ**

Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Công ty con của trường Đại học Quốc tế Miền Đông

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty con của Công ty TNHH Becamex Tokyu

Công ty con của Công ty Cổ phần Becamex Bình Định

Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước

Công ty cùng chủ đầu tư

Công ty cùng chủ đầu tư

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị

Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị

Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

Công ty con của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

### **Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh thêm giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP</b>		
Cổ tức phải trả	16.060.140.000	-
Cổ tức được chia	-	12.491.220.000
Phí quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng	164.780.794	92.596.068
Ký quỹ	451.656.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</b>		
Cổ tức phải trả	1.530.000.000	-
Cổ tức được chia	-	1.190.000.000
<b>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</b>		
Tiền điện và tiền thuê phòng	50.939.372	-
<b>Công ty TNHH Becamex Tokyu</b>		
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	11.134.140	23.090.564
Tiền điện và tiền thuê phòng	-	10.133.013
<b>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</b>		
Phí dịch vụ	6.140.331	240.519.387
<b>Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</b>		
Phí dịch vụ	3.101.700	9.384.900
<b>Công ty TNHH MTV Thương mại Becamex</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	123.262.263	215.666.308
<b>Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore</b>		
Phí dịch vụ	87.795.241	86.443.704
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	441.256.586	439.695.251
Thuế chuyển nhượng bất động sản	18.160.708	-
Mua bất động sản	135.649.999	-
<b>Công ty Cổ phần SetiaBecamex</b>		
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	31.035.362	26.866.636
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước</b>		
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	189.246.920	160.085.400
Chi phí thuê nhà	30.000.000	30.000.000
<b>Công ty Cổ phần Becamex Bình Định</b>		
Cho thuê bất động sản, mặt bằng	60.979.832	47.113.938
Chi phí phân chia theo hợp đồng hợp tác	53.762.396	60.511.826
<b>Trung tâm Kinh doanh VNPT – Bình Dương – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông</b>		
Phải trả doanh thu phân chia theo hợp đồng hợp tác	17.216.154.584	16.941.331.299
Phí dịch vụ	84.824.261	48.321.723
Mua nguyên vật liệu	763.636	1.183.636



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b><i>Viễn thông Bình Dương</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	30.483.828	10.716.180
Cho thuê bất động sản, mặt bằng	227.518.170	774.215.972
<b><i>Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương</i></b>		
Phí dịch vụ	55.900.168	44.050.000
<b><i>Công ty TNHH MTV Aspire</i></b>		
Cho thuê bất động sản, mặt bằng	213.225.600	239.130.664
<b><i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex</i></b>		
Phí dịch vụ	480.441.000	392.308.000
Tiền điện và tiền thuê phòng	30.963.328	11.603.584
<b><i>Công ty TNHH BW Supply Chain City</i></b>		
Chi phí thuê bất động sản, mặt bằng	4.050.997.680	4.050.997.680
<b><i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	25.585.185	57.654.629
<b><i>Công ty Liên doanh TNHH SinViet</i></b>		
Mua hàng hóa	2.590.000	81.985.000
<b><i>Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương</i></b>		
Mua nguyên vật liệu	55.752.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

***Công nợ với các bên liên quan khác***

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.13, V.14 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Cung cấp dịch vụ.
- Lĩnh vực 02: Xây dựng công trình.
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh bất động sản.
- Lĩnh vực 04: Các lĩnh vực khác (bán hàng hóa)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**Vi Ngọc Đại**  
Người lập

**Nguyễn Văn Phúc**  
Kế toán trưởng



**Phạm Tuấn Anh**  
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	367.275.000.000	(382.600.000)	42.900.159.222	439.285.060	33.620.409.710	443.852.253.992
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	31.553.020.818	31.553.020.818
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	3.312.928.776	-	(6.625.857.552)	(3.312.928.776)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(25.709.250.000)	(25.709.250.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, thường Ban điều hành	-	-	-	-	(1.250.000.000)	(1.250.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	367.275.000.000	(382.600.000)	46.213.087.998	439.285.060	31.588.322.976	445.133.096.034
Số dư đầu năm nay	367.275.000.000	(382.600.000)	46.213.087.998	439.285.060	61.110.132.749	474.654.905.807
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	36.424.815.051	36.424.815.051
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	15.268.707.648	-	(21.376.190.707)	(6.107.483.059)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(33.054.750.000)	(33.054.750.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, thường Ban điều hành	-	-	-	-	(2.471.496.612)	(2.471.496.612)
Số dư cuối kỳ này	367.275.000.000	(382.600.000)	61.481.795.646	439.285.060	40.632.510.481	469.445.991.187

Vi Ngọc Đại  
Người lập

Nguyễn Văn Phúc  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025



Phạm Tuấn Anh  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	139.220.330.799	12.162.523.697	-	22.429.099.440	173.811.953.936
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>139.220.330.799</b>	<b>12.162.523.697</b>	<b>-</b>	<b>22.429.099.440</b>	<b>173.811.953.936</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60.497.317.979	1.715.149.638	-	985.777.534	63.198.245.151
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(22.334.316.446)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					40.863.928.705
Doanh thu hoạt động tài chính					4.375.535.317
Chi phí tài chính					(5.394)
Thu nhập khác					708.460.846
Chi phí khác					(389.759.834)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(9.072.390.800)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(60.953.789)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>36.424.815.051</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.757.276.569</b>	<b>504.924.295</b>	<b>-</b>	<b>931.138.759</b>	<b>7.193.339.623</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>15.576.699.437</b>	<b>1.383.257.517</b>	<b>-</b>	<b>2.550.886.738</b>	<b>19.510.843.692</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>(219.966.891)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(219.966.891)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	121.722.376.087	6.573.564.385	19.358.721.674	6.090.556.015	153.745.218.161
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>121.722.376.087</b>	<b>6.573.564.385</b>	<b>19.358.721.674</b>	<b>6.090.556.015</b>	<b>153.745.218.161</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	51.359.997.712	1.264.525.060	7.441.767.120	(310.871.918)	59.755.417.974
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(24.579.926.068)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					35.175.491.906
Doanh thu hoạt động tài chính					2.807.699.632
Chi phí tài chính					(617.898)
Thu nhập khác					1.099.401.008
Chi phí khác					(9.283.628)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(7.768.870.255)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					249.200.052
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>31.553.020.818</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>11.260.352.871</b>	<b>622.846.384</b>	<b>1.834.242.291</b>	<b>577.081.256</b>	<b>14.294.522.802</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>13.148.838.741</b>	<b>737.657.056</b>	<b>2.172.352.290</b>	<b>683.455.939</b>	<b>16.742.304.027</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>(1.033.432.694)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(1.033.432.694)</b>

115.0  
C  
TƯ  
HỮU  
TY

1M  
AM  
TH  
HỆ  
ON  
TY  
49

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	65.877.443.833	79.717.937.486	21.499.893.745	-	167.095.275.064
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					431.719.266.062
<b>Tổng tài sản</b>					<b>598.814.541.126</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	17.115.885.646	1.370.816.717	-	-	18.486.702.363
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					110.881.847.576
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>129.368.549.939</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	91.126.744.710	46.062.709.520	22.623.496.345	-	159.812.950.575
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					417.155.315.783
<b>Tổng tài sản</b>					<b>576.968.266.358</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	16.805.505.508	1.590.783.608	-	-	18.396.289.116
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					83.917.071.435
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>102.313.360.551</b>



Vi Ngọc Đại  
Người lập



Nguyễn Văn Phúc  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

